TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ DUYÊN HẢI** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:25/2019/HS-ST
Ngày 25-10-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUYÊN HẢI, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Tấn Thanh
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Nước - Bà Trần Lệ Tuyết
- Thư ký phiên tòa: Ông Thạch Rine - Thư ký Tòa án nhân dân Thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.
***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa*:** Bà Tăng Thị Thơm - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 10 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 27/2019/TLST-HS ngày 19 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2019/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 10 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. **Nguyễn Duy A**, sinh ngày 15/4/2001;

Nơi đăng ký thường trú: Ấp M, xã D, thị xã D, tỉnh Trà Vinh; nơi sinh sống: Ấp M, xã D, thị xã D, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh D, sinh năm 1976 và bà Phạm Thị G, sinh năm 1977; bị cáo chung sống như vợ chồng với chị Đỗ Thị Kiều N, sinh năm 2001 (chưa đăng ký kết hôn) và có 01 con; tiền án: Không có, tiền sự: Không có; nhân thân:Tốt. Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27/9/2019 đến nay (có mặt tại phiên tòa).

2. **Sỉ Văn M,** sinh năm 1997;

Nơi đăng ký thường trú: Ấp P, xã Đ, huyện D, tỉnh Trà Vinh; nơi sinh sống: Ấp P, xã Đ, huyện D, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Sỉ Trung H, sinh năm 1970 và bà Trần Thị B, sinh năm 1980; tiền án: Không có, tiền sự: Không có; nhân thân:Tốt. Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 27/9/2019 đến nay (có mặt tại phiên tòa).

- Bị hại:

1. **Ông Nguyễn Văn T**, sinh năm 1970 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp N, xã T, thị xã D, tỉnh Trà Vinh.

2. **Ông Nguyễn Văn L**, sinh năm 1982 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp N, xã T, thị xã D, tỉnh Trà Vinh.

3. **Ông Nguyễn Vũ P**, sinh năm 1975 (có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp N, xã T, thị xã D, tỉnh Trà Vinh.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Ông **Dương Hiếu T**, sinh năm 1978 (tên thường gọi: Phô) (Có mặt).

Địa chỉ thường trú: Ấp C, xã D, thị xã D, tỉnh Trà Vinh

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Cáo trạng số: 28/CT-VKS-HS ngày 19 tháng 9 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh truy tố các bị cáo Nguyễn Duy A và Sỉ Văn M về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 (Bộ luật hình sự năm 2015). Hành vi bị truy tố của các bị cáo như sau: Vào khoảng 00 giờ ngày 15/12/2018, Nguyễn Duy A và Sỉ Văn M cùng thống nhất đi đến khu vực ấp N, xã T, thị xã D để trộm mô tưa bán lấy tiền tiêu sài. Vì vậy, Nguyễn Duy A điều khiển xe mô tô biển số 84F1- XXX.64 của ông Đỗ Thành D ngụ ấp C, xã T chở Sỉ Văn M đến khu vực trên rồi đậu xe trên lộ và cùng đi vào đất trồng giồng của ông Nguyễn Văn T, ông Nguyễn Vũ P và ông Nguyễn Văn L, cùng ngụ ấp N, xã T. Các bị cáo thay phiên nhau giật dây điện nối vào mô tưa rồi bẻ ống nước lấy trộm 05 cái mô tưa (ông P 01 cái, ông L 01 cái và ông T 03 cái). Xong cả hai chở 05 cái mô tưa đi cất giấu tại nhà vệ sinh bỏ hoang thuộc xã D, thị xã D. Đến sáng, các bị cáo điện thoại cho ông Dương Hiếu T (tên thường gọi Phô), ngụ ấp C, xã D đến xem và bán được 02 triệu đồng. Các bị cáo chia tiền mỗi người là 01 triệu đồng.

Theo Bản kết luận định giá số 05/KL-HĐĐG ngày 15/3/2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thị xã Duyên Hải kết luận: 02 cái mô tưa hiệu Tân Hoàn Cầu, màu xám, loại 1.5HP, đã qua sử dụng trị giá 1.344.000 đồng; 01 cái mô tưa hiệu TIFA, màu xám đen, số hiệu 6400775, trên vỏ có ghi chữ MB, đã qua sử dụng trị giá 1.120.000 đồng; 01 cái mô tưa không rõ hiệu, trên vỏ có ghi chữ SUPPER, đã qua sử dụng trị giá 362.500 đồng; 01 cái mô tưa, màu xám trắng, có chữ HC-THC, đã qua sử dụng trị giá 435.000 đồng. Tổng giá trị tài sản các bị cáo trộm cắp là 3.261.500 đồng.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Duyên Hải, các bị cáo còn khai nhận trước đó khoảng 00 giờ nhưng không nhớ rõ thời gian cụ thể, các bị cáo còn 03 lần trộm cắp mô tưa như sau:

Lần thứ 1: Nguyễn Duy A chở Sỉ Văn M đến xã D rồi M chở A đến ấp N xã T lấy trộm 02 cái mô tưa rồi đem giấu chổ cây bạch đằng ở xã D. Đến sáng hôm sau, cả hai bị cáo đem 02 cái mô tưa đến bán ông Dương Hiếu T được 01 triệu đồng và chia mỗi người 500 nghìn đồng.

Lần thứ 2 và lần thứ 3: Bị cáo Nguyễn Duy A và Sỉ Văn M tiếp tục đến ấp N, xã T lấy trộm mỗi lần là 04 cái mô tưa rồi đem giấu bên hong nhà vệ sinh bỏ hoang ở xã D. Đến sáng hôm sau, cả hai điện thoại kêu ông Dương Hiếu T đến xem và bán. Mỗi lần bán 04 cái mô tưa được 02 triệu đồng và chia nhau mỗi người 01 triệu đồng.

Quá trình điều tra, ông Dương Hiếu T khai có mua của các bị cáo 04 lần tổng cộng là 15 cái mô tưa với số tiền như các bị cáo khai. Tuy nhiên, do ông T làm nghề mua bán trao đổi mô tưa cũ hàng ngày với nhiều người nên không biết được các mô tưa mà các bị cáo kêu bán là do các bị cáo trộm nên Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải xác định chưa đủ cơ sở truy cứu trách nhiệm hình sự đối với ông Dương Hiếu T. Đối với 10 cái mô tưa mà các bị cáo khai tại cơ quan điều tra là đã trộm và bán cho ông Dương Hiếu T thì Cơ quan điều tra đã tiến hành thủ tục thông báo tìm chủ sở hữu của 10 cái mô tưa này nhưng không ai đến trình báo sự việc. Và do các bị cáo và ông Dương Hiếu T không nhớ rõ đặc điểm của 10 cái mô tưa. Vì vậy, Hội đồng định giá không tiến hành định giá 10 cái mô tưa mà các bị cáo khai trộm. Từ đó, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải xác định chưa đủ cơ sở để xác định được giá trị tài sản bị trộm cắp nên không thể áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội từ 02 lần trở lên" đối với các bị cáo.

Đối với các vật chứng thu giữ gồm 01 cái mô tưa hiệu TIFA, màu xám đen, số hiệu 6400775, trên vỏ có ghi chữ MB; 01 cái mô tưa không rõ hiệu, trên vỏ có ghi chữ SUPPER; 01 cái mô tưa, màu xám trắng, có chữ HC-THC, Cơ quan điều tra đã trả lại cho các bị hại xong.

Về phần trách nhiệm dân sự: Bị hại là ông Nguyễn Văn T yêu cầu các bị cáo bồi thường lại giá trị hai cái mô tưa của ông bị trộm nhưng không thu hồi được theo kết luận định giá là 1.344.000 đồng và đã được các bị cáo bồi thường xong. Các bị hại gồm ông Nguyễn Vũ P, Nguyễn Văn L không yêu cầu các bị cáo bồi thường. Ông Dương Hiếu T yêu cầu các bị cáo trả lại số tiền của 03 cái mô tưa mà ông đã giao nộp cho Cơ quan điều tra là 1.200.000 đồng.

Trong phần xét hỏi tại phiên tòa, các bị cáo cũng thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải mô tả và truy tố.

Trong phần tranh tụng tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Nguyễn Duy A và Sỉ Văn M như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải, đồng thời đề nghị Hội đồng

xét xử:

- Về hình phạt:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 91, khoản 1 Điều 101; Điều 17 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Duy A từ 06 đến 09 tháng tù.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17 của Bộ luật Hình sự năm 2015 đề nghị xử phạt bị cáo Sỉ Văn M từ 06 đến 09 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị buộc các bị cáo bồi thường cho ông Dương Hiếu T số tiền 1.200.000 đồng. Các bị hại ông Nguyễn Vũ P, ông Nguyễn Văn L và ông Nguyễn Văn T không yêu cầu nên đề nghị không xem xét.

- Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại xong nên đề nghị không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Duy A và Sỉ Văn M đều đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của ông Nguyễn Vũ P, Nguyễn Văn L và Nguyễn Văn T. Lời khai nhận tại phiên tòa của các bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản thu giữ vật chứng và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Với các tình tiết và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử có đủ chứng cứ để xác định: Khoảng 00 giờ ngày 15 tháng 12 năm 2018, các bị cáo Nguyễn Duy A, Sỉ Văn M đã thực hiện hành vi lấy trộm 01 cái mô tưa của ông Nguyễn Văn L, 01 cái mô tưa của ông Ngyễn Vũ P và 03 cái mô tưa của ông Nguyễn Văn T.

[2] Theo Bản kết luận định giá số 05/KL-HĐĐG ngày 15/3/2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thị xã Duyên Hải kết luận: tổng giá trị 05 cái mô tưa các bị cáo trộm của ông L, ông P và ông T là 3.261.500 đồng. Như vậy, đã có đầy đủ cơ sở kết luận hành vi của các bị cáo Nguyễn Duy A, Sỉ Văn M phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Đối với 10 cái mô tưa mà các bị cáo khai tại cơ quan điều tra là đã trộm và bán cho ông Dương Hiếu T thì Cơ quan điều tra đã tiến hành thủ tục thông báo tìm chủ sở hữu của 10 cái mô tưa này nhưng không ai đến trình báo sự việc. Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thị xã Duyên Hải cũng có văn bản cho biết không tiến hành định giá 10 cái mô tưa mà các bị cáo khai trộm.

Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải cũng đề nghị không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội từ 02 lần trở lên" đối với các bị cáo. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét không có căn cứ áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "Phạm tội từ 02 lần trở lên" đối với các bị cáo.

[4] Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử cũng đã thẩm tra các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử và thấy rằng các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều đúng quy định pháp luật. Những người tham gia tố tụng không khiếu nại hay có ý kiến nào khác phản đối các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng. Vì vậy, các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[5] Hành vi phạm tội của các bị cáo là trực tiếp xâm hại đến tài sản hợp pháp của các bị hại. Các bị cáo đã đủ tuổi triệu trách nhiệm hình sự. Cho nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm đối với hành vi do các bị cáo gây ra.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong quá trình nghị án, Hội đồng xét xử đã xem xét hết các tính tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo như: các bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại cho bị hại là ông Nguyễn Văn T số tiền 1.344.000 đồng; các bị cáo đều phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có thái độ thành khẩn, ăn năn hối cải; được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Ngoài ra, các bị cáo đều có nhân thân tốt. Bị cáo Nguyễn Duy A phạm tội khi chưa thành niên nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Bị cáo Nguyễn Duy A hiện còn có con nhỏ; các bị hại đều xin giảm nhẹ hình phạt có các bị cáo nên cũng xem đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Nguyễn Duy A khai có ông ngoại là người có công với cách mạng nhưng không cung cấp được chứng cứ nên không có cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét.

[7] Về hình phạt đối với các bị cáo: Bị cáo Sỉ Văn M mặc dù đã thành niên nhận thức rõ ràng hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thống nhất bàn bạc với bị cáo Nguyễn Duy A thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác. Bị cáo Nguyễn Duy A mặc dù có vai trò tích cực hơn bị cáo Sỉ Văn M nhưng bị cáo thực hiện hành vi phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nên được áp dụng các quy của pháp luật đối với người dưới 18 tuổi phạm tội. Với tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của các bị cáo, cộng với các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần phải bắt các bị cáo chấp hành hình phạt tù để cải tạo các bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội; góp phần giữ gìn an ninh, trật tự, an

toàn xã hội nói chung và nơi các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nói riêng. Đồng thời cũng phù hợp với đề nghị của Kiểm sát viên.

[8] Về trách nhiệm dân sự, trong giai đoạn điều tra, các bị hại đã được trả lại tài sản bị mất trộm. Riêng ông Nguyễn Văn T không được trả lại 02 cái mô tưa bị mất nhưng được các bị cáo bồi thường xong số tiền 1.344.000 đồng. Các bị hại ông Nguyễn Văn L, Nguyễn Vũ P, Nguyễn Văn T không yêu cầu các bị cáo bồi thường và có đơn xin xét xử vắng mặt nên không xem xét. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Dương Hiếu T yêu cầu các bị cáo bồi thường số tiền của 03 cái mô tưa mà ông T giao nộp lại cho Cơ quan điều tra là 1.200.000 đồng. Tại phiên tòa, các bị cáo cũng đồng ý bồi thường cho ông Dương Hiếu T số tiền 1.200.000 đồng nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[9] Về xử lý vật chứng: Các vật chứng do Cơ quan điều tra thu giữ đã được Cơ quan điều tra giao trả lại cho các bị hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Từ những căn cứ như đã phân tích, Hội đồng xét xử xét thấy quyết định của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải truy tố các bị cáo Nguyễn Duy A, Sỉ Văn M phạm tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội. Mức hình phạt mà vị Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với từng bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo. Đề nghị của Kiểm sát viên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng là phù hợp quy định pháp luật và có căn cứ chấp nhận.

[11] Về án phí: các bị cáo không thuộc trường hợp được miễn nộp án phí, giảm án phí và không thuộc trường hợp không phải nộp án phí nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: các bị cáo Nguyễn Duy A, Sỉ Văn M phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 91, 101, 17 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Nguyễn Duy A 06 tháng tù. Thời gian chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị cáo Nguyễn Duy A chấp hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 38, 17 của Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Sỉ Văn M 08 tháng tù. Thời gian chấp hành án phạt tù tính từ ngày bị cáo Sỉ Văn M chấp hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 586, 590 của Bộ luật Dân sự năm 2015, buộc bị cáo Nguyễn Duy A và Sỉ Văn M bồi thường cho ông Dương Hiếu T số tiền là 1.200.000 đồng, trong đó mỗi bị cáo Nguyễn Duy A, Sỉ Văn M có nghĩa vụ bồi thường cho ông Dương Hiếu T là 600.000 đồng. Các bị hại ông Nguyễn Văn L, ông Nguyễn Vũ P, ông Nguyễn Văn T không yêu cầu nên không xem xét.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu lãi của số tiền chậm thực hiện nghĩa vụ theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Về vật chứng: Các vật chứng thu giữ trong vụ án đã trả lại cho các bị hại nên không xem xét.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 23, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo Nguyễn Duy A, Sỉ Văn M mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng và án phí dân sự sơ thẩm là 150.000 đồng.

Các bị cáo Nguyễn Duy A, Sỉ Văn M, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Dương Hiếu Trung có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại ông Nguyễn Văn L, ông Nguyễn Vũ P, ông Nguyễn Văn T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày được tống đạt bản án hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trường hợp, bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh Trà Vinh;
- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TX.Duyên Hải;
- Chi cục THADS TX.Duyên Hải;
- THAHS Công an TX.Duyên Hải;
- CQĐT Công an thị xã Duyên Hải;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Tấn Thanh

- Các bị cáo;
- Các bị hại;
- Ông Dương Hiếu T;
- UBND xã D;
- UBND xã Đ;
- Lưu: hồ sơ vụ án.